

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST  
Ngày 15-9-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thanh Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: **Lý Văn Thâm**

Bà: **Long Thị Thịnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Ma Văn Chung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo;

**Triệu Văn Th**, sinh ngày 01/01/1975; tại: Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Kh, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ và bà Triệu Thị Ch (Đã chết); bị cáo có vợ Đặng Thị L và 03 con tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**\* Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Địa chỉ: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn Ng, chức vụ; Chủ tịch (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Minh Th, chức vụ: Phó trưởng phòng - Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị L, sinh năm 1979 (Có mặt);

Trú tại: Thôn Kh, Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 (âm lịch) năm 2021, Th một mình đến khu rừng thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 827161 để

phát rừng với mục đích trồng cây Mỡ, cây Quế để phát triển kinh tế gia đình. Khi đi chặt, phát, phá rừng Th không xin phép cơ quan chức năng có thẩm quyền. Quá trình phát, phá Th sử dụng 01 con dao tông bằng kim loại để chặt, phát những cây bụi và cây vầu, sau đó Th sử dụng 01 máy cưa xăng để cắt hạ các cây gỗ to. Th trực tiếp phát, phá rừng trong một tuần liên tiếp khi đã đủ diện tích trồng cây thì Th không tiếp tục phát, phá rừng nữa. Đến ngày 23/11/2021, Hạt kiểm lâm huyện N phát hiện và lập biên bản sự việc. Ngày 28/12/2021, Triệu Văn Th đã mang 01 con dao, 01 máy cưa xăng là dụng cụ Th sử dụng phát, phá rừng giao nộp cho Hạt Kiểm lâm huyện N.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với các cơ quan chức năng huyện N tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng bị chặt phá, thể hiện: Hiện trường khám nghiệm thuộc thửa đất số 19, lô 9, lô 10, khoảnh 1, tiểu khu 196 tờ bản đồ số 2 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Kim Lư và được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG827161 cho hộ ông Triệu Văn Th, bà Đặng Thị L vào ngày 01/07/2009) là rừng tự nhiên sản xuất, trạng Th rừng hỗn giao vầu – gỗ. Diện tích rừng bị phát, phá nằm ở phía Đông Nam, phía Đông giáp với thửa đất số 25; phía Tây giáp với thửa đất số 17; phía Nam giáp với thửa đất số 27; phía Bắc giáp với thửa đất số 13. Tiến hành đo diện tích bị chặt, phát, phá bằng máy GPS.MAP78 xác định tổng diện tích bị phát phá là 5.944m<sup>2</sup> (năm nghìn chín trăm bốn mươi bốn mét vuông), tổng số cây vầu bị chặt hạ là 3.768 cây, tổng khối lượng cây gỗ bị thiệt hại là 12,040m<sup>3</sup>.

Ngày 29/04/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N cho Triệu Văn Th thực nghiệm điều tra về hành vi phát, phá rừng của Th. Kết quả Th sử dụng thành thực máy cưa xăng và tại hiện trường Th diễn lại được tất cả hành vi dùng dao chặt, phát, phá cây vầu và dùng máy cưa xăng cắt các cây gỗ đúng với thực tế kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của Th.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KLDGTS ngày 08/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 3.768 cây vầu đường kính từ 03cm đến 04cm có giá trị là 30.144.000đ (ba mươi triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 11,492m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V-VIII có giá trị là: 3.102.840đ; phần gỗ gốc cây có khối lượng 0,551m<sup>3</sup> có giá trị là: 148.770đ.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước khi đi phát, phá diện tích rừng này Th một mình thực hiện không bàn bạc với ai, mục đích Th phát, phá rừng là trồng cây Mỡ, cây Quế để phát triển kinh tế gia đình. Lời khai của Th là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm, bản dao rộng nhất là 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng đã qua sử dụng.

- 01 máy cưa xăng màu đỏ, lam và xích đã tháo rời (đang được niêm phong theo quy định). Thân máy cưa xăng có chữ G650.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

- 11,492m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V-VIII; phần gỗ gốc cây có khối lượng 0,551m<sup>3</sup> và 3.768 cây vầu có đường kính từ 03 cm đến 04cm, tại hiện trường do Hạt kiểm lâm huyện N phối hợp với UBND Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho nguyên đơn dân sự để sung quỹ Nhà nước, cụ thể bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000,đ.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị L người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày không biết việc bị cáo Th phát phá rừng. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các tài sản là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để phát phá rừng cũng như không có yêu cầu gì đối với số tiền 2.000.000,đ mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự.

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNR ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị can Triệu Văn Th về tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>). ”*

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Triệu Văn Th theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65/BLHS. Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn Th cho Ủy ban nhân dân Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bị cáo và gia đình chỉ làm ruộng, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000,đ để bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích việc nguyên

đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường, không yêu cầu được lấy lại số tiền này. Nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho nguyên đơn dân sự để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS, cụ thể:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm, bản dao rộng nhất là 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 máy cưa xăng màu đỏ, lam và xích đã tháo rời (đang được niêm phong theo quy định). Thân máy cưa xăng có chữ G650.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước số lâm sản tại hiện trường là 11,492m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V-VIII và 3.768 cây vầu có đường kính từ 03 cm đến 04cm. Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Phần gỗ gốc cây có khối lượng 0,551m<sup>3</sup>, hiện vẫn chưa cắt rời khỏi gốc, để tại hiện trường. Không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tạm giữ số tiền 2.000.000đ bị cáo Triệu Văn Th đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là do nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, mục đích đi phát rừng là để trồng cây mỡ phát triển kinh tế gia đình nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã rất hối hận, ăn năn về việc làm của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất, xin được miễn hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn dân sự vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292/BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Th khai nhận: Khoảng tháng 10 (âm lịch) năm 2021 khi chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép, bị cáo Triệu Văn

Th đã đến khu rừng tự nhiên sản xuất thuộc thừa đất số 19, lô 9, lô 10, khoảnh 1, tiểu khu 196 tờ bản đồ số 2 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Kim Lư), trạng Th rừng hỗn giao vầu-gỗ, chủ quản lý là bị cáo và vợ Đặng Thị L. Bị cáo dùng dao, máy cưa xăng chặt, phát, phá rừng một tuần. Tổng diện tích bị chặt, phát, phá là 5.944m<sup>2</sup>; tổng số cây vầu bị chặt hạ là 3.768 cây, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 12,043m<sup>3</sup>. Tổng lâm sản thiệt hại là 33.395.610đ. Mục đích bị cáo chặt, phát, phá rừng là trồng cây Mỡ, cây Quế phát triển kinh tế gia đình.

Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn Th đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gây thiệt hại về tài nguyên rừng và sự đa dạng của hệ sinh Th rừng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn Th phạm tội "*Hủy hoại rừng*". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

*Về nhân thân:* Bị cáo Triệu Văn Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" được thể hiện ngày 11/7/2022 bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền số 0001523 để tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho nhà nước, mặc dù nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

*[5]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

Bị cáo Triệu Văn Th chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Diện tích rừng bị cáo chặt, phá không quá lớn. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*[6]. Về trách nhiệm dân sự:* Nguyên đơn dân sự là UBND huyện N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền

2.000.000,đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình gây ra và tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được HĐXX giải thích nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nhưng bị cáo vẫn tự nguyện được bồi thường cho Nhà nước thông qua nguyên đơn dân sự là UBND huyện N với số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. HĐXX xét thấy, việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX chấp nhận.

*[7]. Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm, bản dao rộng nhất là 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ, lam và xích đã tháo rời (đang được niêm phong theo quy định). Thân máy cưa xăng có chữ G650. Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2022 giữa Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn).*

- Đối với số vật chứng còn lại tại hiện trường gồm: 11,492m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V-VIII và 3.768 cây vầu có đường kính từ 03 cm đến 04 cm cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 0,551m<sup>3</sup> gỗ gốc cây, hiện vẫn chưa cắt rời khỏi gốc, để tại hiện trường. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để thực hiện các nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*[8]. Về các vấn đề khác:* Đối với bà Đặng Thị L là vợ của bị cáo Triệu Văn Th và có tên chung quyền sử dụng đất có rừng do bị cáo hủy hoại, tuy nhiên quá trình Th đi phát, phá diện tích rừng nêu trên bà Lưu không được bàn bạc, mặt khác Th không nói cho vợ biết. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với bà Lưu là đúng quy định.

Bà Đặng Thị L không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các tài sản là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để phát phá rừng mà đại diện VKS đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy cũng như không có yêu cầu gì đối với số tiền 2.000.000,đ mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, nên HĐXX không xem xét.

*[9]. Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Triệu Văn Th phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2022).

Giao bị cáo Triệu Văn Th cho UBND Xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."*

*Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới."*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".*

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho nguyên đơn dân sự UBND huyện N với số tiền là 2.000.000,đ (hai triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm, bản dao rộng nhất là 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 máy cưa xăng màu đỏ, lam và xích đã tháo rời; thân máy cưa xăng có chữ G650; lam dài 55cm; bản lam chỗ rộng nhất là 07 cm; máy cưa đã qua sử dụng (Đang được niêm phong trong 01 bao tải dứa buộc miệng bao, giấy niêm phong có các chữ ký của các thành viên tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N).

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2022 giữa Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn).*

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 11,492m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V-VIII và 3.768 cây vầu có đường kính từ 03 cm đến 04cm. Giao cho Hạt Kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 0,551m<sup>3</sup> gỗ gốc cây, hiện vẫn chưa cắt rời khỏi gốc, để tại hiện trường. Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

**4. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện N (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện N; (1)
- Công an huyện N; (2)
- Hạt kiểm lâm huyện N; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Bình**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Lý Văn Thâm      Long Thị Thịnh**

**Võ Thanh Bình**